

Số: 09/QĐ-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trọng tâm năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trọng tâm, phụ lục 1 - Danh mục văn bản tham mưu và phục lục 2 - Khung nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

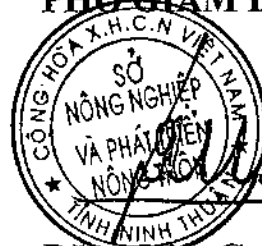
Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Giám đốc Sở và lãnh đạo các đơn vị, phòng chức năng thuộc Sở căn cứ Quyết định thi hành./.

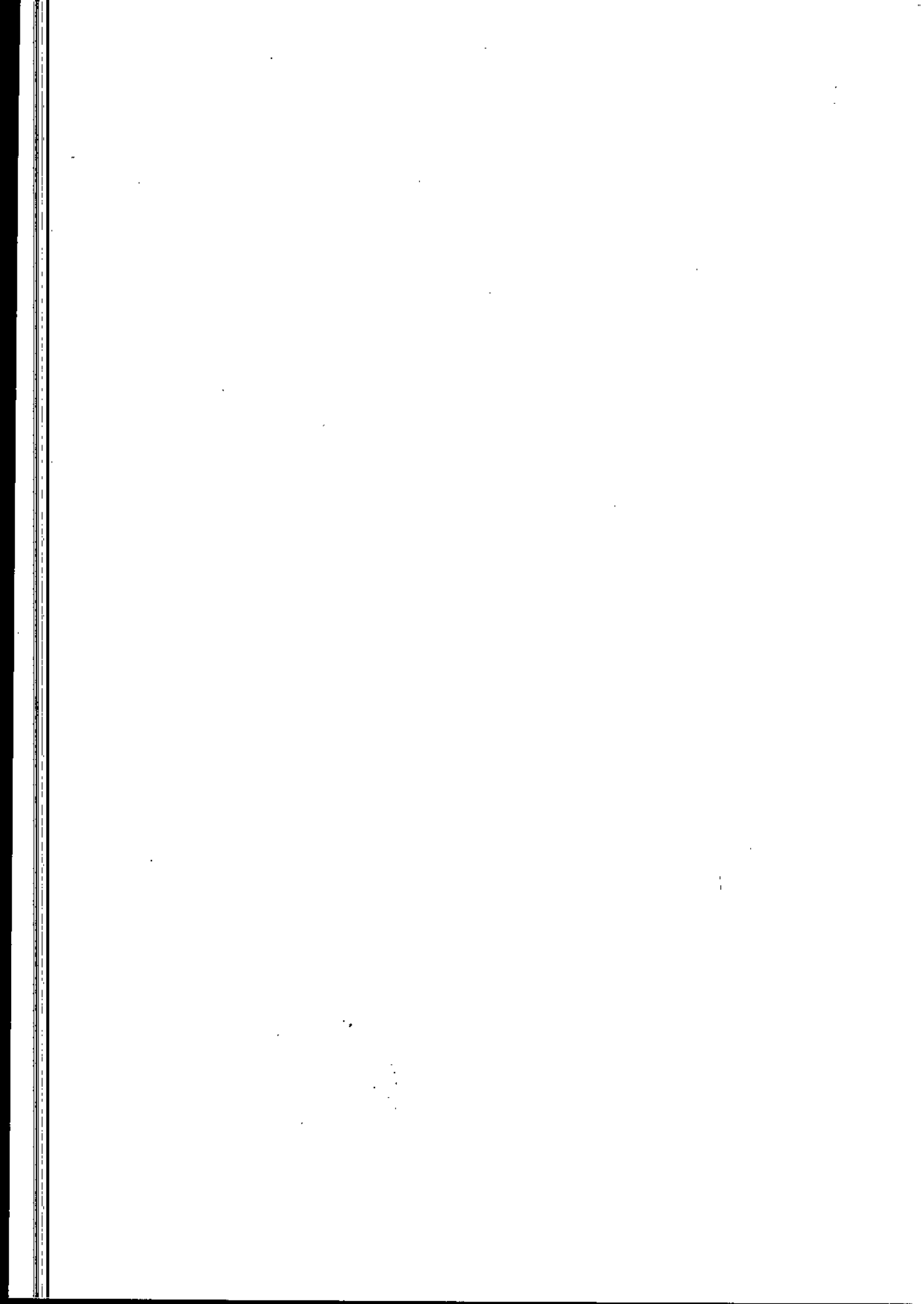
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, KH. bntam

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Kim Cương



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-SNNPTNT ngày 20/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Đảm bảo bối cảnh năm 2020 sẽ có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã có bước phát triển đáng kể (kết quả xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiện rõ nét với 8/9 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 24/5/2011; 05-NQ/TU ngày 10/10/2016; 09-NQ/TU ngày 11/11/2016). Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu diễn biến hết sức cực đoan gây hạn hán trên diện rộng (các hồ chứa trong tỉnh chỉ còn hồ Sông Sắt còn nước), tình hình dịch bệnh trên cây trồng - vật nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, nguồn lực đầu tư phát triển ngành hạn chế, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn khiêm tốn,...

Thực hiện các Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 29/11/2019 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về các chỉ tiêu kế hoạch 2020 và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch trọng tâm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp 2020; phát huy những nỗ lực và thành quả đạt được năm 2019, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kỳ kế hoạch 2016-2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2020 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với ứng phó biến đổi khí hậu và gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; huy động, sử dụng tốt nhất mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, bền vững, giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái; từng bước cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ.

- Triển khai hiệu quả công tác ứng phó hạn hán theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo: (i) Không để nhân dân thiếu đói, thiếu nước sinh hoạt; (ii) Không để phát sinh dịch bệnh trên người, vật nuôi; (iii) Tập trung quyết liệt chuyển đổi cây trồng tiết kiệm nước, bảo vệ đàn gia súc.

2. Yêu cầu:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến hoạt động của ngành¹.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tạo đột phá trong việc thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; quyết tâm cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật; đề cao trách nhiệm người đứng đầu;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban Giám đốc Sở, các phòng và đơn vị thuộc Sở việc chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất 4 - 5% (nông, lâm nghiệp tăng 4,6 - 5%; thủy sản tăng 4 - 4,5%); tốc độ tăng giá trị gia tăng (VA) 4%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh 95%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có trẻ em được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trong và sau thiên tai đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình hợp vệ sinh 85% (phối hợp với Sở Y tế).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 59,6% và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ các điểm nguy cơ xảy ra thiên tai có biển cảnh báo về đuối nước, sạt lở đất 76%.

- Tổng diện tích gieo trồng 86.000 ha; tổng sản lượng lương thực 343.100 tấn, trong đó lúa 280.600 tấn; sản lượng mỳ tươi 97.000 tấn; sản lượng mía cây 126.000 tấn; nho 32.000 tấn; táo 43.300 tấn; điều 1.190 tấn.

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất trồng trọt chủ động nước 125,5 triệu đồng.

- Tổng đàn gia súc 478.000 con; trong đó gia súc có sừng 388.000 con, tỷ lệ lai đàn bò đạt 50%; tổng đàn gia cầm 2,1 triệu con; sản lượng thịt hơi các loại 30.900 tấn (gia súc 26.400 tấn; gia cầm 4.500 tấn).

¹ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/10/2016; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIII và Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng Khóa XII; Chương trình hành động số 243-CTr/TU ngày 21/12/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của BCH Trung ương Khóa XII về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2019; Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021; Kế hoạch 3615/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 45/CT-TTg về khắc phục thẻ vàng của EU,...).

- Độ che phủ rừng đạt 49-50%; diện tích trồng tập trung 230 ha; diện tích giao khoán bảo vệ 60.888 ha và khoanh nuôi tái sinh rừng 3.635 ha.

- Sản lượng hải sản khai thác 113.500 tấn; sản lượng nuôi trồng thủy sản 9.415 tấn, trong đó sản lượng tôm thương phẩm 5.945 tấn; sản lượng giống thủy sản 36,200 tỷ con, trong đó tôm giống 36 tỷ con; năng lực tàu cá 2.471 chiếc với 469.230 CV (gồm 20 tàu từ 24-m trở lên; 729 tàu từ 15 đến dưới 24m).

III. Các giải pháp triển khai nhiệm vụ trọng tâm

1. Công tác tham mưu: Tập trung tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết, Quyết định và sơ, tổng kết các chương trình phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn (*16 nhiệm vụ/19 văn bản theo phụ lục 1 đính kèm*).

- Tham mưu BCS Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành: 01 Nghị quyết và 01 báo cáo.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành: 05 Nghị quyết.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: 01 Báo cáo, 01 Đề án, 03 Kế hoạch và 07 Quyết định.

2. Tập trung chỉ đạo phát triển nông, lâm và thủy sản theo Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu:

2.1. Tập trung triển khai các giải pháp đột phá:

a) Tập trung công tác tuyên truyền: Tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình "Mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một truyền truyền viên" để tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, định hướng xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh và cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

b) Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy; theo dõi, đồng hành cùng các doanh nghiệp triển khai các dự án nông nghiệp công nghệ cao đã được cấp chứng nhận đầu tư và xúc tiến đầu tư mới:

- Tiếp tục thu hút 1-2 dự án nông nghiệp công nghệ cao, đồng hành cùng các doanh nghiệp triển khai các dự án nông nghiệp công nghệ cao đã được cấp chứng nhận đầu tư và xúc tiến đầu tư mới;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch-Đầu tư thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ theo quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019.

c) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, tập trung các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh:

- Xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng của tỉnh để phục vụ việc xây dựng các vùng sản xuất tập trung, vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Hướng dẫn huyện Ninh Phước vận hành Dự án rau an toàn An Hải;

- Xây dựng 01 mô hình sản xuất mới ứng dụng công nghệ cao;

- Nhân rộng mô hình đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước lũy kế đến cuối năm 2020 ít nhất đạt 1.500 ha.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề khoa học công nghệ về sản xuất thủy sản, trồng trọt và chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao trong quý II/2020.

d) Từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng phục vụ sản xuất:

- Tập trung tham mưu chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất theo kế hoạch đầu tư công 2016-2020: Chú trọng mở rộng và hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đảm bảo diện tích chủ động tưới đạt mục tiêu Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/11/2016.

- Triển khai rà soát, tham mưu danh mục đầu tư công trung hạn 2021-2025.

2.2. Cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi:

a) Phát triển trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị và hiệu quả:

- Hỗ trợ các địa phương thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo từng vụ có hiệu quả, gắn chuỗi giá trị theo hướng bền vững; tổ chức Hội nghị chuyên đề về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong quý I/2020.

- Tham mưu Đảng bộ Sở ban hành Nghị quyết chuyên đề "Công tác chống hạn 2020".

- Xây dựng 32 liên kết sản xuất cánh đồng lớn đạt quy mô 3.964 ha và tiếp tục kết nối, liên kết, hợp tác và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chuỗi giá trị nông sản; san phẳng mặt ruộng bằng công nghệ Lazer theo Kế hoạch của UBND tỉnh; tổ chức Hội nghị chuyên đề nâng cao chuỗi liên kết nông dân, HTX và doanh nghiệp từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản.

b) Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung:

- Xây dựng 4 liên kết sản xuất gắn với giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi.

- Hỗ trợ các cơ sở giết mổ GSGC tập trung hoạt động hiệu quả.

- Tập trung cải tạo giống gia súc cõ sừng (bò 50%; dê, cừu 90%) và phòng chống hiệu quả dịch bệnh.

2.3. Cơ cấu lại lĩnh vực thủy sản:

a) Phát triển Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước:

Phát triển 10 cơ sở sản xuất tôm giống được chứng nhận Quản lý an toàn dịch bệnh hướng đến chuẩn OIE; 100% tôm giống xuất tinh được kiểm dịch và sử dụng nhãn mác đúng quy định; quản lý và phát huy hiệu quả nhãn hiệu chứng nhận "Tôm giống Ninh Thuận".

b) Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả và gắn với du lịch:

Tổ chức lại nuôi trồng thủy sản theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cấu trúc vùng đầm Nại thành khu nuôi sinh thái bền vững theo Kế hoạch số 427/KH-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ kết quả rà soát, điều chỉnh Quy hoạch dải ven biển, các quy định pháp luật tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án tổ chức lại sản xuất khai thác và nuôi trồng thủy sản.

c) Tổ chức lại nghề khai thác hải sản hoạt động hiệu quả đúng quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế:

- Hỗ trợ chuyển đổi hiệu quả hoạt động khai thác hải sản bằng nghề vây rút mùng; 100% tàu cá khai thác xa bờ, dịch vụ hậu cần xa bờ tham gia Tổ đoàn kết hoạt động ổn định và hiệu quả; quản lý chặt chẽ hạn ngạch giấy phép khai thác, 100% tàu cá từ 15m trở lên khai báo thông tin liên lạc tâm xa và trang bị an toàn trước khi ra biển;

- Kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền (*thuộc đối tượng kiểm soát*) xuất, nhập cảng; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, đặc biệt là vùng biển nước ngoài, không báo cáo và không theo quy định.

2.4. Cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quy hoạch 3 loại rừng, phân đầu nâng cao độ che phủ rừng 49-50%: Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền, tuần tra kiểm soát chống phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép; chủ động xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch phòng chống cháy rừng trong mùa khô; hoàn thành Dự án Điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng và công tác cấm mốc ranh giới quản lý đất lâm nghiệp.

- Tham mưu chuyển đổi đất rừng tự nhiên để phục vụ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

- Nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững phát triển kinh tế miền núi: Nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững gắn với quản lý bảo vệ, phát triển rừng từ nguồn kinh phí giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ và các chương trình, dự án lâm nghiệp khác,... cho 100% cộng đồng tham gia bảo vệ rừng.

2.5. Công tác thủy lợi, phòng và ứng phó với thiên tai:

a) Thực hiện các giải pháp để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và nước sản xuất:

- Đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, chăn nuôi của nhân dân và diện tích tưới đạt 100% theo hợp đồng với các tổ chức dùng nước; hoàn thành 100% kế hoạch tu sửa, nạo vét Thường xuyên; đảm bảo 100% công trình đưa vào sử dụng phát huy tối đa công suất thiết kế.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn nước tưới, kiên quyết không điều tiết nước cho trồng lúa tại khu vực thuộc kế hoạch chuyển đổi cây trồng 2020.

- Đảm bảo cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 95% hộ dân nông thôn; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có trẻ em được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trong và sau thiên tai đạt 100%.

b) Phòng và ứng phó với thiên tai:

- Xây dựng phương án, giải pháp phòng chống thiên tai; tổ chức kiểm tra an toàn các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ; đảm bảo 100% công trình hồ, đập được kiểm tra; theo dõi, đánh giá việc ứng dụng tưới tiết kiệm cho các loại cây trồng.

- Hướng dẫn, trang bị an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển; Tổ chức công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên biển và tại các cảng cá, bến cá.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức lại BCĐ và quy chế hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai.

c) Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi:

- Về Thú y: Tiêm phòng: đạt 80% diện tiêm gia súc gia cầm; 100% động vật quá cảnh qua tỉnh được kiểm tra, kiểm dịch; Chủ động các phương án phòng, ứng phó với dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, xử lý kịp thời các ổ dịch; giám sát việc buôn bán gia cầm sống,....; cấp giấy chứng nhận, kiểm tra chặt chẽ kinh doanh thuốc Thú y, chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y cho 100% đơn vị kinh doanh. Quan trắc môi trường nuôi thủy sản 01 lần/tháng; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh thức ăn, chế phẩm và thuốc thú y.

- Về Bảo vệ thực vật: Công tác dự báo phải liên tục, đảm bảo phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời dịch hại trên cây trồng; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV.

2.6. Cung cấp các sản phẩm nông nghiệp an toàn, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho người dân:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến thực phẩm có nguồn gốc nông, lâm, thủy sản.

- Hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và vận hành có hiệu quả các lò giết mổ tập trung.

- Thường xuyên cập nhật, công bố các cơ sở an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (*nông sản, lâm sản và thủy sản*) trên trang thông tin để người dân biết và sử dụng.

- Đảm bảo tỷ lệ 75% hộ dân nông thôn được cấp nước sạch đạt quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, chính sách hỗ trợ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu:

- Tham mưu tổ chức lại Ban phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh Ninh Thuận; Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh.

- Triển khai Đề án Mỗi xã một sản phẩm, có ít nhất 5 sản phẩm đạt chuẩn OCOP quốc gia.

- Hỗ trợ các địa phương triển khai Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn (*trồng trọt, chăn nuôi thủy sản*): 48/2010/QĐ-TTg, 67/2014/NĐ-CP, 17/2018/NĐ-CP; 65/2017/QĐ-UBND; 11/2019/QĐ-UBND.

4. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới:

- Đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, tập trung chỉ đạo rà soát, hỗ trợ nâng cao chất lượng các tiêu chí để xây dựng xã NTM nâng cao xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu.

- Tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, chuẩn NTM nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu.

- Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM theo hướng lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn nhằm thống nhất cơ chế triển khai thực hiện các nội dung của chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

5. Cải cách hành chính hiện đại, hiệu quả; hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực, bồi dưỡng chính trị tư tưởng công chức, viên chức, người lao động:

- Tiếp tục triển khai chính sách tinh giản biên chế; hoàn thành Đề án tổ chức lại bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả; giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ thống nhất; Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; Xử lý nghiêm và kịp thời cán bộ, công chức có hành vi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh theo hướng ngày càng tinh gọn các bộ thủ tục hành chính đang triển khai tại các đơn vị thuộc Sở.

- Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa tại Trung tâm hành chính công trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, lề lối làm việc; ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 4 (Khóa XII); Chỉ thị 05-CT/TW; Kế hoạch 84-KH/TU ngày 12/12/2017 của tỉnh ủy.

6. Công tác thanh, kiểm tra; công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm; Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh về tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thức ăn chăn nuôi (*thủy sản, gia súc, gia cầm*), thuốc thú y, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật,...

- Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán đúng quy định pháp luật; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công.

7. Hoàn thiện cơ chế phối hợp với các ngành, địa phương: Xây dựng cơ chế phối hợp với các ngành, địa phương đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đạt kết quả tốt nhất.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Giám đốc Sở: Có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của các đơn vị được phân công theo lĩnh vực.

2. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở: Có trách nhiệm cụ thể hóa bằng chương trình công tác cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; và báo cáo về Sở kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*), năm (*trước ngày 15/11*).

3. Giao phòng Kế hoạch-Tài chính: Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

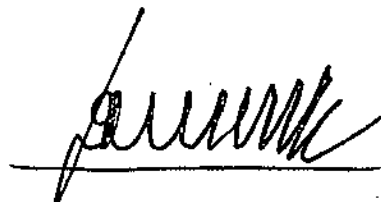
4. Giao phòng Tổ chức cán bộ: Phối hợp với Văn phòng Sở và phòng Kế hoạch - Tài chính theo dõi kết quả, thời gian tham mưu và báo cáo kết quả việc hành Chương trình này của các phòng, đơn vị thuộc Sở làm cơ sở xét thi đua hàng năm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 2020 của Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, yêu cầu các thành viên Ban Giám đốc Sở, thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở và các phòng NV Sở;
- Lưu VT, btnam

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Kim Cương

Phụ lục 1

DANH MỤC VĂN BẢN THAM MƯU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-SNNPTNT ngày 20/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian trình	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Cấp trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
1	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2030.	Quý IV/2020	Báo cáo BCS Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường vụ tỉnh ủy	Văn phòng ĐPNNTM tỉnh và phòng Kế hoạch	Các Chi cục; TT Khuyến nông; phòng KHCN và QLXDCT	Các đơn vị phối hợp chủ động đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao
2	Báo cáo tổng kết Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy	Quý II/2020	BCS Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phòng KHCN	Sở KH và CN; các địa phương	
3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy trong năm 2020	Quý I/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng Kế hoạch	Sở KH và CN; các địa phương	
4	Kế hoạch thực hiện chỉnh sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2020	Quý I/2020	Chủ tịch UBND tỉnh			
5	Quyết định giao chỉ tiêu duy trì và xây dựng mới các liên kết cánh đồng lớn 2020	Quý I/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng Kế hoạch và các địa phương	

6	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từng vụ	Đầu các vụ sản xuất	Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Khuyến nông	Phòng KHHCN và các địa phương
7	Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Sau khi có hướng dẫn của các Bộ	Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết); Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định)	Phòng QLXDCT	Chi cục Thủy lợi và các ngành, địa phương
8	Quy định chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Trước tháng 5/2020	Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định)	T. tâm Khuyến nông và phòng Kế hoạch	Các Chi cục, các ngành, địa phương
9	Quy định vùng cấm chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung (để án phát triển chăn nuôi) của tỉnh	Sau khi có hướng dẫn của các Bộ	(Quyết định)	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các đơn vị đồng chủ trì thực hiện theo chức năng
10	Chính sách hỗ trợ cải tiến, chuyển đổi nghề vảy rút mừng sang các nghề hợp pháp	Tháng 5/2020	HEND tỉnh và UBND tỉnh	Phòng Kế hoạch	Chi cục Thủy sản
11	Rà soát, đánh giá và đề xuất chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025	Quý IV/2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	Phòng Kế hoạch	Sở KH và CN; các ngành, địa phương
12	Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ ban hành Đề án phát triển chăn nuôi của tỉnh và triển khai thực hiện	Sau khi ban hành nhiệm vụ số 9	UBND tỉnh (Quyết định)	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	các ngành, địa phương
13	Chính sách hỗ trợ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025	Quý IV/2020	HEND tỉnh	Văn phòng ĐPNTM tỉnh	Phòng Kế hoạch Sở
14	Nghị quyết về phát triển chim yến	Tháng 6/2020	UBND tỉnh; HEND tỉnh.	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục CN và Thú y
15	Quyết định công nhận huyện Ninh Phước đạt chuẩn NTM	Quý I/2020	Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng ĐPNTM tỉnh	Phòng Kế hoạch Sở
16	Đề án Tổ chức lại sản xuất khai thác và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025	Quý IV/2020	UBND tỉnh	Chi cục Thủy sản	Phòng KHHCN, Kế hoạch Sở

Phụ lục 2

KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-SNNPTNT ngày 20/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở	Đơn vị chủ trì	Chỉ tiêu cần đạt	Thời gian hoàn thành
I	Tập trung chỉ đạo phát triển nông, lâm và thủy sản theo Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu				
1	Tập trung triển khai các giải pháp đột phá				
1.1	Tập trung công tác tuyên truyền	Ban Giám đốc Sở	Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở	Vận hành hiệu quả mô hình "Mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một truyền tuyên viên" để tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, định hướng xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống dịch bệnh	Năm 2020
1.2	Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy	Ông Đặng Kim Cương	Phòng Khoa học công nghệ	Phối hợp với Sở Kế hoạch-Đầu tư: Tiếp tục thu hút 1-2 dự án đầu tư mới nông nghiệp công nghệ cao; đồng hành cùng các doanh nghiệp triển khai các dự án nông nghiệp công nghệ cao đã được cấp chứng nhận đầu tư (Hải Âu, Phước Điền,...); thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ theo quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019.	Năm 2020
1.3	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ đối với các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh	Ông Phan Quang Thụ	Trung tâm Khuyến nông	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ huyện Ninh Phước vận hành Dự án rau an toàn An Hải; - San phẳng mặt ruộng bằng công nghệ Lazer theo Kế hoạch; - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; - Phát triển điện tích đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước 1.500 ha. - Điều tra, đánh giá các mô hình phát triển sản xuất, mô hình sinh kế giảm nghèo để lựa chọn, đề xuất các mô hình hiệu quả, phù hợp từng địa phương giai đoạn 2021-2025 - Chủ trì tham mưu xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng của tỉnh để xây dựng các vùng chuyên đổi, vùng sản xuất tập trung. 	Năm 2020
			Phòng KH-CN		IV/2020

1.4	Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất.	Ông Đặng Kim Cương	Phòng QLXDCT	Phối hợp với BQL các dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT, Công ty Khai thác công trình TL và các địa phương thực hiện các công trình thủy lợi thuộc danh mục đầu tư công gd 2016-2020 (Hồ Sông Than, hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai các tỉnh miền Trung,...)	Năm 2020
2	Cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi		Phòng Kế hoạch	Phối hợp với các đơn vị và BQL các dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT rà soát, tham mưu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.	I/2020
2.1	Phát triển trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị và hiệu quả	Ông Phan Quang Thụ	TT Khuyến nông Phòng KHCN	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ các địa phương thực hiện Kế hoạch chuyển đổi 1.500-2000 ha sang cây trồng cạn có hiệu quả, gắn chuỗi giá trị theo hướng bền vững, trong đó chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả 1.297 ha gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị chuyên đề về chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Tham mưu Đảng bộ Sở: Nghị quyết chuyên đề "Công tác chống hạn năm 2020"; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị KHCN về sản xuất thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao; Xây dựng 32 liên kết sản xuất canh đồng lớn đạt quy mô 3.964 ha và tiếp tục kết nối, liên kết, hợp tác và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chuỗi giá trị nông sản; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị chuyên đề nâng cao chuỗi liên kết nông dân, HTX và doanh nghiệp từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản. 	Theo từng vụ - I/2020; - II/2020
2.2	Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung		Chi cục TT và BVTV Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai Đề án phát triển chăn nuôi: Phân đầu đến cuối 2020 phát triển được 4 liên kết chăn nuôi gắn với giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi gắn với hỗ trợ các cơ sở giết mổ GSGC tập trung hoạt động hiệu quả. Tập trung cải tạo giồng gia súc có sừng (bò 50%; dê, cừu 90%) và phòng chống hiệu quả dịch bệnh 	Năm 2020
3	Cơ cấu lại lĩnh vực thủy sản				

3.1	Phát triển Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước	=	(1) Chi cục Chăn nuôi và Thú y. (2) Chi cục Thủy sản	<p>(1) Phát triển 10 sơ sở sản xuất tôm giống được chứng nhận Quản lý an toàn dịch bệnh hướng đến chuẩn OIE; 100% tôm giống xuất tỉnh được kiểm dịch và sử dụng nhãn mác đúng quy định</p> <p>(2) Quản lý và phát huy hiệu quả nhãn hiệu chứng nhận “Tôm giống Ninh Thuận”</p>	Năm 2020
3.2	Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả và gắn với du lịch	Ông Nguyễn Khắc Lâm	Chi cục Thủy sản	<p>(1) Tổ chức lại nuôi trồng thủy sản theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cấu trúc vùng đầm Nại thành khu nuôi sinh thái bền vững theo Kế hoạch số 427/KH-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh;</p> <p>(2) Nghiên cứu các quy định pháp luật tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án hoặc quy định cơ cấu lại vùng nuôi, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung để có cơ sở tổ chức quản lý trong giai đoạn trồng quy hoạch.</p>	(1) Năm 2020; (2) Sau khi rà soát, điều chỉnh quy hoạch dài ven biển
3.3	Tổ chức lại nghề khai thác hải sản hoạt động hiệu quả đúng quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế	=	(1) Chi cục Thủy sản (2) Văn phòng Thanh tra, kiểm soát nghề cá	<p>(1) Chấm dứt hoạt động khai thác hải sản bằng nghề vây rút-mùng; 100% tàu cá khai thác xa bờ, dịch vụ hậu cần xa bờ tham gia Tổ đoàn kết hoạt động ổn định và hiệu quả; quản lý chặt chẽ hạn ngạch giấy phép khai thác, 100% tàu cá từ 15m trở lên khai báo thông tin liên lạc tâm xa và trang bị an toàn trước khi ra biển;</p> <p>(2) Kiểm soát chặt tàu thuyền (thuộc đối tượng kiểm soát) xuất, nhập cảng; chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU).</p>	Năm 2020
4	Cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp				
4.1	Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quy hoạch 3 loại rừng, phân đầu nâng cao độ che phủ rừng 49-50%	Ông Đặng Kim Cương	Chi cục Kiểm lâm chủ trì phối hợp với các đơn vị chủ rừng	<p>1. Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền, tuân tra kiểm soát chống phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép; Kế hoạch phòng chống cháy rừng trong mùa khô; trồng và chăm sóc rừng theo kế hoạch.</p> <p>2. Tham mưu chuyển đổi đất rừng tự nhiên để phục vụ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>3. Hoàn thành Dự án Điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng và công tác cấm mồi ranh giới quản lý đất lâm nghiệp.</p>	Năm 2020

4.2	Phát triển kinh tế miền núi				Nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững gắn với quản lý bảo vệ, phát triển rừng từ nguồn kinh phí giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ và các chương trình, dự án lâm nghiệp khác	Năm 2020
5	Công tác thủy lợi, phòng và ứng phó với thiên tai					
5.1	Thực hiện các giải pháp để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và nước sản xuất	Ông Đặng Kim Cương	Phòng QLXDCT Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	Phong QLXDCT	Theo dõi tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán để xây dựng Kế hoạch điều tiết nguồn nước hợp lý phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân - Đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, chăn nuôi của nhân dân và diện tích tưới đạt 100% theo hợp đồng với các tổ chức dùng nước; hoàn thành 100% kế hoạch tu sửa, nạo vét; đảm bảo 100% công trình đưa vào sử dụng phát huy hết công suất thiết kế. - Kiểm soát chặt chẽ nguồn nước tưới, chấm dứt điều tiết nước cho trồng lúa tại khu vực thuộc kế hoạch chuyển đổi cây trồng 2020.	Xuyên suốt trong năm Các vụ sản xuất trong năm
5.2	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Ông Đặng Kim Cương	Chi cục Thủy lợi	Trung tâm Nước sạch nông thôn	Đảm bảo cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 95% hộ dân nông thôn; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có trẻ em được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trong và sau thiên tai đạt 100%. 1. Tổ chức theo dõi, tham mưu phương án, giải pháp nguồn nước chống hạn; phòng, chống lụt bão. 2. Chủ trì tổ chức kiểm tra an toàn các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ; đảm bảo 100% công trình hồ, đập được kiểm tra; theo dõi, đánh giá việc ứng dụng tưới tiết kiệm cho các loại cây trồng.	Năm 2020
		Ông Nguyễn Khắc Lâm	Chi cục T.sản; BQL Khai thác các cảng cá		Hướng dẫn, trang bị an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển; Tổ chức công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên biển và tại các cảng cá, bến cá.	1. Quý I/2020 2. Năm 2020 Năm 2020

5.3	Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi	Ông Phan Quang Thụ	<p>1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>2. Chi cục Trồng trọt và BVTV</p>	<p>1. Về Thú y: Tiêm phòng đạt 80% diện tiêm gia súc gia cầm; kiểm soát chặt chẽ động vật nhập tỉnh, quá cảnh qua tỉnh; Chủ động các phương án phòng, ứng phó với dịch bệnh gia súc, gia cầm và thú sản, xử lý kịp thời các ổ dịch; giám sát việc buôn bán gia cầm sống...; cấp giấy chứng nhận, kiểm tra chất chẽ kinh doanh thuốc Thú y, chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y cho 100% đơn vị kinh doanh.</p> <p>2. Về Bảo vệ thực vật: Đảm bảo phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời dịch hại trên cây trồng; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV...</p>	Năm 2019
6	Cung cấp các sản phẩm nông nghiệp an toàn, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho người dân	Ông Nguyễn Khắc Lâm Ông = Phan Quang Thụ	Chi cục Thủy sản Các Chi cục: QLCL nông lâm thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và BVTV; Thủy sản	<p>- Quan trắc môi trường nuôi thủy sản 01 lần/tháng; - Thực hiện thống kê đánh giá phân loại 100% đơn vị kinh doanh thức ăn và chế phẩm sinh học phục vụ trong NTTS.</p> <p>- Kiểm tra, giám sát, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến thực phẩm có nguồn gốc nông, lâm, thủy sản</p> <p>- Hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và vận hành có hiệu quả các lò giết mổ tập trung;</p> <p>- Thường xuyên cập nhật, công bố các cơ sở an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (nông sản, lâm sản và thủy sản) trên trang thông tin để người dân biết và sử dụng.</p> <p>- Đảm bảo tỷ lệ 75% hộ dân nông thôn được cấp nước sạch đạt QCVN 02: 2009/BYT</p>	Năm 2020
II	Triển khai thực hiện các đề án, chính sách phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Ông Đặng Kim Cương	Phòng Khoa học công nghệ	<p>- Triển khai Đề án Mỗi xã một sản phẩm: Tham mưu tổ chức lại Ban phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh; Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh; có ít nhất 5 sản phẩm đạt chuẩn OCOP quốc gia.</p> <p>- Tiếp tục thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư và xúc tiến đầu tư mới.</p>	<p>- Quý I/2020; - Năm 2020</p>

II	Triển khai thực hiện các đề án, chính sách phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn	- Ông Phan Quang Thụ; - Ông Nguyễn Khắc Lâm	Chi cục PTNT	Triển khai Đề án đổi mới, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; hỗ trợ các địa phương xây dựng thành công 6-7 HTX nông nghiệp điển hình kiểu mới	Năm 2020
III	Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	Ông Đặng Kim Cương	Văn phòng ĐPNTM tỉnh và các đơn vị thuộc Sở có liên quan	Hỗ trợ các địa phương triển khai Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) - Tổ chức rà soát, hỗ trợ các xã NTM nâng cao chất lượng các tiêu chí để xây dựng xã NTM nâng cao; - Xây dựng mô hình điểm huyện nông thôn mới gắn với đô thị; thí điểm 02 thôn NTM kiểu mẫu (Ninh Quý 2; An Nhơn).	Năm 2020
IV	Cải cách hành chính hiện đại, hiệu quả; hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực, bồi dưỡng chính trị tư tưởng công chức, viên chức, người lao động	Ông Đặng Kim Cương	Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Phòng Tổ chức cán bộ	Triển khai cho toàn bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành đăng ký "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII phù hợp với đặc thù công tác. - Hoàn thành Đề án tổ chức bộ máy của Sở; - Quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm đúng và đủ cán bộ lãnh đạo của ngành. - Theo dõi việc chấp hành Chương trình này làm cơ sở xét thi đua hằng năm.	Quý I/2020 - Quý I/2020; - Thường xuyên
		Ông Nguyễn Khắc Lâm	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với công chức, viên chức về kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Xử lý các công chức, viên chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị thuộc Sở trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị được giao phụ trách. Tiếp tục duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Văn phòng Sở và các Chi cục trực thuộc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên TD-OFFICE trong quản lý, điều hành của toàn Ngành.	Năm 2020 Năm 2020

V	Công tác thanh kiểm tra; công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Ông Đặng Kim Cương = Các PGĐ phụ trách khối	Thanh tra Sở Các Chi cục	Thực hiện công tác thanh tra đạt hiệu quả theo Kế hoạch thanh tra 2020 của UBND tỉnh và của Sở; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo thời gian và đúng quy định pháp luật. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp: Thức ăn chăn nuôi (thủy sản, gia súc, gia cầm), thuốc thú y, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật,...	Năm 2020
VI	Xây dựng cơ chế phối hợp với các ngành, địa phương đảm bảo chặt chẽ, thông nhất, đạt kết quả tốt nhất	Ông Đặng Kim Cương =	Phòng KH-TC Phòng KH-CN Phòng KH-TC	Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước (<i>tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán đúng quy định pháp luật, quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công</i>) Tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp với các Sở (KH-CN, Công thương,..) các ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông thôn Tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp với Cục Thống kê về trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu thống kê ngành nông nghiệp	II/2020

1

2

3

4

5

1

2

3

4

5

1

2

3

4

5